

Bản án số: 96/2023/HS-ST

Ngày: 05 – 4 – 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thiện.

2/ Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 24/3/2023 đối với bị cáo:

T T H T, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L, sinh năm 1963 và bà V, sinh năm 1961; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 7 năm 2022 cho đến nay.

Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An ngày 17/3/2023.

Bị hại: Bà H, sinh năm 1980; HKTT: khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông C, sinh năm 1975; HKTT: khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bà L, sinh năm 1983; HKTT: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người làm chứng:

- NVH, sinh năm 1999, vắng mặt.
- VĐT, sinh năm 1994, vắng mặt.
- DT, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/7/2022, T T H T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Yamaha MIO ULTIMO màu đen đỏ, biển số: 76X7-8836 chạy đến chợ X thuộc khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản chiếm đoạt. Tại đây, T dựng xe mô tô bên ngoài phía trước chợ rồi đi bộ vào trong chợ đến sạp bán rau gần sạp thịt lợn của bà H để mua rau, mục đích T quan sát sạp thịt lợn của bà H để chiếm đoạt tiền trong bọc nylon. Do khách đông nên T quay ra bên ngoài chỗ xe mô tô của mình để ngồi chờ. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, T nhìn thấy sạp thịt lợn của bà H vắng khách, T điều khiển xe mô tô chạy đến sạp của bà H hỏi mua 30.000 đồng thịt lợn. Sau khi mua thịt lợn xong, T điều khiển xe mô tô ra hướng đầu đường chợ X cách khoảng 30 mét rồi T điều khiển xe mô tô quay lại sạp thịt của bà H tiếp tục hỏi mua 50.000 đồng thịt lợn. Lúc này, bà H ngồi xuống rửa thịt lợn để xay, bọc nylon đựng 12.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 màu xanh tím đang để trên bàn bán thịt. T đang ngồi trên xe mô tô nổ máy sẵn, thấy bà H không để ý liền chồm người về phía sạp bán thịt, dùng tay phải với lấy bọc nylon bên trong có 12.000.000 đồng và 01 điện thoại di động cầm trên tay rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy thoát. Thấy vậy, bà H tri hô người dân xung quanh đuổi theo và lực lượng Công an phường P tuần tra ở gần đó phát hiện truy đuổi theo T, do bọc nylon mỏng nên quá trình bỏ chạy bị rách phần đáy làm rơi chiếc điện thoại và tiền xuống đường. T điều khiển xe mô tô chạy được một đoạn thì bị người dân và lực lượng Công an phường P đuổi theo kịp, bắt giữ T cùng tang vật là số tiền 1.220.000 đồng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý. Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 và số tiền 10.780.000 đồng đã rơi mất, Công an phường P đã lập biên bản truy tìm nhưng không tìm được.

Qua điều tra, bị cáo T T H T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bọc nylon màu trắng kích thước 28cm x 40cm bị rách phần đáy; Số tiền 1.220.000 đồng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MIO ULTIMO màu đen đỏ, biển số: 76X7-8836, số máy 5VD00113CM3, số khung: RLCM4P8407Y008354; 01 (một) USB màu đen bên trong chứa dữ liệu camera ghi nhận vụ cướp giật tài sản.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 có trị giá 3.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-TA ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo T T H T về tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T T H T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MIO ULTIMO màu đen đỏ, biển số: 76X7-8836 do bị cáo T T H T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh được biết bà L đứng tên trên giấy đăng ký xe. Bà Lam đã bán lại xe mô tô trên cho bị cáo Thương nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước

Đối với số tiền 1.220.000 đồng của bị hại bà H đã được thu hồi và trả lại cho bà H.

Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ Cướp giật tài sản đã được trích xuất hình ảnh được và đưa vào hồ sơ vụ án nên không đề nghị xem xét, xử lý.

Đối với 01 (một) bịch nylon màu trắng kích thước 28cmx40cm bị rách phần đáy là tang vật của vụ án, không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, quá trình tố tụng bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo T T H T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đơn được Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An xác nhận ngày 17/3/2023; bị hại bà H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, việc bị cáo và những người tham gia tố tụng vắng mặt và đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt là yêu cầu tự nguyện của bị cáo và người tham gia tố tụng, đồng thời việc vắng mặt của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo và những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo T T H T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/7/2022, tại sạp thịt lợn thuộc chợ X, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo T T H T có hành vi cướp giật 01 bịch nylon đang để trên sạp bán thịt bên trong có số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) của bà H.

[3] Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-TA ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo lợi dụng thời điểm chiều tối chợ vắng người, lợi dụng sự sơ hở của bị hại khi đứng ở phía trong sạp bán thịt và đang quay người rửa thịt rồi nhanh chóng cướp giật tài sản của bị hại đang để trên sạp bán thịt và nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha MIO ULTIMO màu đen đỏ, biển số: 76X7-8836 do bị cáo T T H T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh được biết bà L đứng tên trên giấy đăng ký xe. Bà L xác định đã bán lại xe mô tô trên cho bị cáo Thương nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ, bà L không có yêu cầu gì đối với chiếc xe nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.220.000 đồng của bị hại bà H đã được thu hồi và trả lại cho bà H là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu liên quan đến vụ Cướp giật tài sản đã được trích xuất hình ảnh được và đưa vào hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) bịch nylon màu trắng kích thước 28cmx40cm bị rách phần đáy là tang vật của vụ án, không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106; Điều 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Các Điều 584, 585, Điều 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo T T H T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo T T H T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 7 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, số loại MIO ULTIMO 4P84, dung tích xy lanh 113.7cm³, biển kiểm soát: 76X7-8836, số khung: RLCM4P8407Y008354, số máy: 5VD00113CM3.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bịch nylon màu trắng kích thước 28cmx40cm.

(Theo Biên về việc bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo T T H T và bị hại bà H về việc: Bị cáo T T H T có nghĩa vụ bồi thường cho bà H số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo T T H T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh